

lượng, tiến độ thực hiện và sự an toàn của công trình trong vận hành và khai thác sử dụng.

- Chủ đầu tư chủ trì tổ chức thực hiện công tác nghiệm thu trên cơ sở đánh giá thực trạng mức độ công việc hoàn thành và xem xét Hồ sơ nghiệm thu công trình cùng với các tài liệu có liên quan khác do Tổng thầu EPC trình. Đối với công trình có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, Chủ đầu tư phải tổ chức nghiệm thu tại các điểm dừng kỹ thuật hoặc các giai đoạn thi công quan trọng.

3.6. Tổng thầu EPC thực hiện bảo hành toàn bộ công trình với thời hạn và mức tiền bảo hành quy định như sau:

a) Thời hạn bảo hành được xác định theo thỏa thuận (hay quy định) của Nhà sản xuất, cung ứng đối với máy móc, thiết bị và theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với công trình, hạng mục công trình xây dựng.

b) Mức tiền bảo hành được xác định theo thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và Tổng thầu EPC đối với phần máy móc, thiết bị và theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với công trình, hạng mục công trình xây dựng.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị các Tổng công ty và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

### TỔNG CỤC DU LỊCH

**THÔNG TƯ số 05/2001/TT-TCDL ngày 28/12/2001 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 47/2001/NĐ-CP ngày 10/8/2001 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Du lịch.**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990;*

*Căn cứ Pháp lệnh Du lịch số 11/1999/PL-UBTVQH10 ngày 08 tháng 2 năm 1999;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2001/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Thanh tra Du lịch;*

*Sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Nhà nước và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch hướng dẫn cụ thể để thống nhất thi hành như sau:*

### I. CHỨC NĂNG CỦA THANH TRA DU LỊCH

Thanh tra Du lịch là tổ chức thanh tra nhà nước chuyên ngành về du lịch thực hiện chức năng thanh tra nhà nước theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra và các quy định khác của pháp luật về thanh tra; đồng thời thực hiện chức năng

thanh tra chuyên ngành theo quy định của Pháp lệnh Du lịch và các quy định khác của pháp luật về du lịch, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## II. TỔ CHỨC CỦA THANH TRA DU LỊCH

### 1. Tổ chức của Thanh tra Du lịch.

Thanh tra Du lịch thuộc hệ thống tổ chức thanh tra nhà nước, bao gồm:

#### 1.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch:

1.2. Thanh tra Sở Du lịch (trong Thông tư này một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: Sở làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về Du lịch như Sở Du lịch, Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại- Du lịch được gọi là Sở Du lịch. Thanh tra Sở Du lịch, Thanh tra Du lịch thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch được gọi là Thanh tra Sở Du lịch).

### 2. Cộng tác viên Thanh tra du lịch.

Cộng tác viên Thanh tra Du lịch là người được Thanh tra Du lịch mời tham gia công tác thanh tra khi cần thiết. Việc tham gia của cộng tác viên phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị. Cộng tác viên được học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, được tham gia hoạt động thanh tra do Chánh Thanh tra Du lịch quy định.

### 3. Thanh tra Tổng cục Du lịch.

3.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch là tổ chức thuộc bộ máy của Tổng cục Du lịch chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch, và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Tổng Thanh tra Nhà nước.

3.2. Thanh tra Tổng cục Du lịch có Chánh

Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác; các phòng nghiệp vụ, phòng tổng hợp.

3.3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

### 4. Thanh tra Sở Du lịch.

4.1. Thanh tra Sở Du lịch là tổ chức thuộc bộ máy Sở Du lịch, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Du lịch; sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch và Chánh Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra Sở Du lịch có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, các Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác; các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và Thanh tra viên theo quy định của pháp luật.

4.2. Thanh tra Du lịch thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch là bộ phận của Thanh tra Sở, chịu sự quản lý trực tiếp của Giám đốc Sở và sự chỉ đạo về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch, và Chánh Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thanh tra Du lịch thuộc Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch do Chánh Thanh tra Sở phụ trách, có Thanh tra viên, cán bộ, công chức khác.

### 5. Con dấu và tài khoản.

5.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch có con dấu, tài khoản tạm giữ chờ xử lý để thực hiện nghiệp vụ thanh tra theo quy định của pháp luật.

5.2. Thanh tra Sở Du lịch có con dấu riêng, sử dụng tài khoản của Sở Du lịch.

016-3824

Thanh tra Du lịch thuộc Thanh tra Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch sử dụng con dấu của Thanh tra Sở và tài khoản của Sở.

### III. ĐỐI TƯỢNG CỦA THANH TRA DU LỊCH

#### 1. Đối tượng của Thanh tra Tổng cục Du lịch.

1.1. Tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Tổng cục Du lịch, bao gồm: Tổ chức, cá nhân của cơ quan Tổng cục Du lịch, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp trực thuộc Tổng cục Du lịch.

1.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch ở Việt Nam và nước ngoài thuộc quyền quản lý nhà nước của Tổng cục Du lịch.

1.3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch tại Việt Nam thuộc quyền quản lý nhà nước của Tổng cục Du lịch.

1.4. Tổ chức, cá nhân có đơn khiếu nại đề nghị Thanh tra Tổng cục giải quyết những việc thuộc thẩm quyền Thanh tra Sở Du lịch đã giải quyết, có kết luận bằng văn bản.

#### 2. Đối tượng của Thanh tra Sở Du lịch.

2.1. Tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Sở Du lịch, bao gồm: Tổ chức, cá nhân của cơ quan Sở Du lịch, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Du lịch.

2.2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, nước ngoài tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Sở Du lịch.

2.3. Tổ chức, cá nhân Việt Nam tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch tại nước ngoài thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Du lịch.

### IV. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA THANH TRA DU LỊCH

#### 1. Thực hiện chức năng Thanh tra Nhà nước.

Thanh tra Du lịch thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Thanh tra Nhà nước được quy định trong Pháp lệnh Thanh tra và pháp luật hiện hành khác về lĩnh vực thanh tra.

#### 2. Thực hiện chức năng Thanh tra chuyên ngành.

2.1. Nhiệm vụ theo chức năng Thanh tra chuyên ngành:

Thanh tra Du lịch thực hiện nhiệm vụ thanh tra trên các lĩnh vực: quản lý nhà nước về du lịch; kinh doanh du lịch; bảo vệ, khai thác, sử dụng, phát triển tài nguyên và tài sản quốc gia trong du lịch; xúc tiến, hợp tác quốc tế về du lịch; khách du lịch và các hoạt động du lịch khác.

a) Thanh tra Du lịch có nhiệm vụ thanh tra trực tiếp việc thực hiện các quy định của ngành du lịch, các chính sách, pháp luật của Nhà nước về du lịch đối với các đối tượng thanh tra đã được quy định trong Thông tư này, bao gồm:

- Thanh tra những nội dung trong kế hoạch thanh tra hàng năm được Thủ trưởng cơ quan cùng cấp phê duyệt;

- Thanh tra theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp, Thủ trưởng của tổ chức Thanh tra Du lịch cấp trên;

- Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo khi được Thủ trưởng cùng cấp hoặc Thủ trưởng tổ chức thanh tra du lịch cấp trên giao;

- Thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm các quy định của ngành pháp luật Nhà nước trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch.

b) Nhiệm vụ xử phạt vi phạm hành chính, bao gồm:

- Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực du lịch;

- Áp dụng các hình thức xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật chuyên ngành khác đối với các hành vi vi phạm mà đối tượng thực hiện trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch;

- Kiểm tra xác minh, kết luận, kiến nghị hoặc có biện pháp xử lý khiếu nại, tố cáo của đối tượng thanh tra hoặc công dân có liên quan đến hoạt động thanh tra chuyên ngành.

2.2. Quyền hạn theo chức năng Thanh tra chuyên ngành:

a) Thực hiện các quyền theo quy định của Pháp lệnh Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, thực hiện xử phạt hành chính theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính hiện hành có liên quan trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch.

c) Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch, Chánh Thanh tra Sở Du lịch được quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng mức độ được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định của pháp luật chuyên ngành khác khi có vi phạm trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch theo địa bàn quản lý.

d) Thanh tra viên Du lịch được quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo từng mức độ được quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong du lịch và các quy định của pháp luật

chuyên ngành khác khi có vi phạm trong phạm vi kinh doanh, hoạt động du lịch theo địa bàn quản lý.

Cộng tác viên Thanh tra Du lịch không được quyền xử phạt vi phạm hành chính.

e) Được mời cộng tác viên Thanh tra tham gia Đoàn thanh tra.

g) Được chuyển hồ sơ vụ việc thanh tra đến các cơ quan pháp luật có trách nhiệm để xử lý hình sự khi thấy việc làm của đối tượng thanh tra có dấu hiệu tội phạm.

h) Thanh tra Du lịch được trang bị sắc phục, thiết bị, phương tiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.

2.3. Trách nhiệm theo chức năng Thanh tra chuyên ngành:

a) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, hoạt động du lịch; giữ gìn pháp chế xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực du lịch.

b) Thanh tra theo đúng đối tượng, phạm vi, thẩm quyền được quy định tại Thông tư này và theo pháp luật hiện hành về thanh tra.

c) Triển khai hoạt động thanh tra theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan cùng cấp, tổ chức thanh tra cấp trên.

d) Thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, thời hạn thanh tra theo quy định tại Chương IV Pháp lệnh Thanh tra, Chương III Nghị định số 61/1998/NĐ-CP ngày 15/8/1998 của Chính phủ về công tác thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, và các quy định khác của pháp luật.

e) Tổ chức Thanh tra Du lịch, Thanh tra viên Du lịch khi tiến hành thanh tra chỉ tuân theo pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về mọi hành vi và quyết định của mình.

g) Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm công bố quyết định thanh tra của Thủ trưởng đơn vị hoặc Chánh Thanh tra trước khi tiến hành thanh tra.

h) Thanh tra viên Du lịch xuất trình Thẻ Thanh tra viên để thanh tra đột xuất khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật xâm hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động du lịch hoặc khách du lịch cần phải ngăn chặn kịp thời. Kết thúc thanh tra, Thanh tra viên phải báo cáo ngay cho Chánh Thanh tra cùng cấp.

i) Báo cáo Thủ trưởng cơ quan cùng cấp, tổ chức thanh tra cấp trên về kết quả thanh tra cùng các biện pháp xử lý, ngăn chặn, kiến nghị; gửi báo cáo công tác hàng tháng, hàng quý, năm theo quy định chung.

k) Chánh Thanh tra Tổng cục Du lịch, Chánh Thanh tra Sở Du lịch có trách nhiệm giải quyết các khiếu nại, tố cáo, trả lời các kiến nghị của đối tượng thanh tra.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Nghị định số 47/2001/NĐ-CP các pháp luật có liên quan.

## V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TƯỢNG THANH TRA DU LỊCH

Đối tượng thanh tra có quyền và nghĩa vụ theo Điều 35 Pháp lệnh Thanh tra, các quy định khác của pháp luật có liên quan. Một số quyền và nghĩa vụ được làm rõ như sau:

1. Từ chối khi việc tiến hành thanh tra không có quyết định thanh tra, hoặc không xuất trình Thẻ Thanh tra viên trong trường hợp thanh tra đột xuất.

2. Khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị tới Thủ trưởng cơ quan ra quyết định thanh tra hoặc tổ

chức thanh tra cấp trên về những việc làm vi phạm pháp luật của tổ chức thanh tra, Thanh tra viên trong quá trình thanh tra. Trong thời gian chờ giải quyết, đối tượng thanh tra vẫn phải tuân thủ các quyết định của Thanh tra Du lịch.

3. Nghĩa vụ chấp hành các quyết định thực hiện đúng các yêu cầu của tổ chức, Trưởng Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên Du lịch và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu mình đã cung cấp; không được cản trở, mua chuộc, trả thù đối với tổ chức, Thanh tra viên Du lịch.

## VI. MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THANH TRA DU LỊCH

1. Quan hệ giữa Thanh tra Tổng cục Du lịch và Thanh tra Sở Du lịch.

1.1. Thanh tra Tổng cục chỉ đạo, hướng dẫn Thanh tra Sở Du lịch về chuyên môn, nghiệp vụ và xây dựng chương trình kế hoạch công tác thanh tra hàng năm.

1.2. Thanh tra Tổng cục chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với thanh tra Sở Du lịch thực hiện các cuộc thanh tra chuyên đề, thanh tra diện rộng, các yêu cầu về những vấn đề có liên quan đến công tác thanh tra.

1.3. Thanh tra Tổng cục Du lịch nghiên cứu, xem xét, giải quyết những đề nghị của Thanh tra Sở Du lịch về hoạt động thanh tra du lịch.

2. Quan hệ giữa Thanh tra Tổng cục và Thanh tra Nhà nước.

2.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ thanh tra của Thanh tra Nhà nước và thực hiện các mối quan hệ khác với Thanh tra Nhà nước theo quy định của pháp luật về thanh tra.

2.2. Thanh tra Tổng cục Du lịch có trách

nhiệm báo cáo Thanh tra Nhà nước chương trình công tác, kết quả về hoạt động thanh tra theo quy định của Thanh tra Nhà nước.

2.3. Đề xuất với Thanh tra Nhà nước việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; bổ nhiệm, miễn nhiệm Thanh tra viên Thanh tra Du lịch.

**3. Quan hệ giữa Thanh tra Tổng cục Du lịch và Thanh tra các Bộ, ngành.**

3.1. Thanh tra Tổng cục Du lịch phối hợp với Thanh tra các Bộ, ngành có liên quan trong việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch thanh tra, phối hợp giải quyết các vấn đề có nội dung liên quan đến kinh doanh và hoạt động du lịch.

3.2. Khi tiến hành thanh tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động du lịch, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương. Thanh tra Tổng cục Du lịch thông báo cho Thanh tra các Bộ hoặc tổ chức Thanh tra Nhà nước ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ngược lại.

**4. Quan hệ giữa Thanh tra Sở Du lịch và Thanh tra các Sở, Ban, ngành khác.**

4.1. Thanh tra Sở Du lịch phối hợp với Thanh tra các Sở, Ban, ngành có liên quan tại địa bàn quản lý trong việc hướng dẫn, chỉ đạo công tác, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch thanh tra, phối hợp giải quyết các vấn đề có nội dung liên quan đến kinh doanh, hoạt động du lịch.

4.2. Khi tiến hành thanh tra hoạt động của các tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động du lịch tại địa bàn quản lý, phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến trách nhiệm quản lý của các Sở, Ban, ngành hoặc cơ quan, đơn vị, địa phương. Thanh tra Sở Du lịch thông báo cho Thanh tra các Sở, Ban, ngành tại địa bàn quản lý, Thủ trưởng quản lý trực tiếp của đối tượng thanh tra và ngược lại.

4.3. Quan hệ giữa Thanh tra Sở Du lịch với Thanh tra Bộ, ngành quản lý, với Thanh tra Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, với cơ quan bảo vệ pháp luật theo quy định của pháp luật.

**5. Quan hệ giữa Thanh tra du lịch và Thanh tra nhân dân.**

Quan hệ giữa Thanh tra du lịch và Thanh tra nhân dân theo quy định tại Pháp lệnh Thanh tra ngày 01 tháng 4 năm 1990; Nghị định số 241/HĐBT ngày 05 tháng 8 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

## VII. KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra được khen thưởng theo chế độ hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật, thiếu trách nhiệm khi thi hành nhiệm vụ, bao che cho tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về kinh doanh và hoạt động du lịch; hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn mà xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người cản trở, mua chuộc, trả thù những người làm công tác thanh tra thì tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tổng cục Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương phối hợp chỉ đạo thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

Sở Du lịch (Sở Du lịch - Thương mại, Sở Thương mại - Du lịch) chịu trách nhiệm thực hiện và đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động du lịch thực hiện Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày

ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan đơn vị cần phản ánh kịp thời về Tổng cục Du lịch để nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch  
*Phó Tổng cục trưởng*

VŨ TUẤN CẢNH